

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2021/HS-ST.

Ngày: 15 - 11 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trà Minh Châu

Bà Trần Thúy Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Hữu Toại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhị và ông Hà Quang Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Sơn Ngọc L, sinh ngày 31/8/1983; nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số 506A, đường Tôn Đức T, khóm 2, phường 5, thành phố Sóc T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn Ngọc L, sinh năm 1965 và bà Ngô Thị X, sinh năm 1961; bị cáo có vợ tên Lý Thị D, sinh năm 1987; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2021 cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Ngô Ngọc T, sinh ngày 13/3/1997; nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đại T, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Ngọc Q, sinh năm 1976 và bà Trần Thị Bích H, sinh năm 1974; bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Mộng T, sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2021 cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Ngô Đại T, sinh ngày 01/7/1996; địa chỉ: Số 498/13, đường Tôn Đức T, khóm 2, phường 5, thành phố Sóc T, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt)

+ Ông Ngô Sa P (M) sinh năm 1984; địa chỉ: Số 498/13A, đường Tôn Đức T, khóm 2, phường 5, thành phố Sóc T, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Lâm Văn T, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp Trường T, xã Trường K, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 13/5/2021, lực lượng Công an gồm Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Sóc Trăng phối hợp với Công an huyện Long Phú và Công an xã Trường Khánh phát hiện xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, màu trắng, biển kiểm soát 65D-001.83 do bị cáo Ngô Ngọc T điều khiển chở theo bị cáo Sơn Ngọc L. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện tại hàng ghế phía sau xe và cốp xe có chứa 4.400 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm 1.700 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu HERO, 2.000 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET, 700 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu SCOTT. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngô Ngọc T và Sơn Ngọc L về hành vi vận chuyển hàng cấm, thu giữ, niêm phong vật chứng, đồ vật, tài liệu có liên quan và tạm giữ Ngô Ngọc T, Sơn Ngọc L, bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú để điều tra, xác minh theo thẩm quyền.

Ngày 15/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Ngô Ngọc T và Sơn Ngọc L về Tội vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để điều tra làm rõ. Quá trình điều tra các bị cáo L và bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội, như sau: Ngày 12/5/2021, khi L đang ở khu vực gần nhà tại đường Tôn Đức T, phường 5, thành phố Sóc Trăng thì có một người đàn ông (L không biết tên và địa chỉ) gặp trực tiếp L và thuê L đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ tỉnh Long An về tỉnh Sóc Trăng với giá là 2.000.000 đồng, trong đó tiền công trả cho L là 500.000 đồng, tiền thuê tài xế là 1.000.000 đồng và tiền ăn uống, tiền xăng là 500.000 đồng. L đồng ý và người đàn ông này đưa trước cho L 1.500.000 đồng (gồm tiền thuê tài xế là 1.000.000 đồng và tiền ăn uống, tiền xăng là 500.000 đồng), đối với số tiền 500.000 đồng thuê L thì sẽ trả sau khi đã vận chuyển xong thuốc lá điều nhập lậu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, L sử dụng số thuê bao 0387.077.013 (được gắn trong điện thoại di động của L, nhãn hiệu VIVO, màu xanh - đen) gọi vào số thuê bao 0377.867.673 của T nhưng lúc này T không nghe máy. Đến lúc 16 giờ 09 phút cùng ngày, T sử dụng số thuê bao 0377.867.673 (được gắn trong điện thoại di động của T nhãn hiệu OPPO màu xanh ngọc) gọi vào số thuê bao 0387.077.013 của L thì L hẹn T lúc 17 giờ 30 phút cùng ngày đến khu vực gần chùa Đất Sét, đường Tôn Đức T, phường 5, thành phố Sóc Trăng để lái xe ô tô chở L đi tỉnh Long An vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu về tỉnh Sóc Trăng và L sẽ trả cho T số tiền 1.000.000 đồng thì T đồng ý.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, L đến gặp anh họ là Ngô Sa P (Mol) hỏi mượn xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, màu trắng, biển kiểm soát 65D-001.83 của P. L

nói với P là mượn xe đi chơi nên P đồng ý và P chỉ cho L là xe 65D-001.83 đang đậu ở trước hẻm nhà L gần Chùa Đất Sét thì L đi đến chỗ xe 65D-001.83 đang đậu. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T cũng đi đến chỗ đậu xe 65D-001.83 và gặp L. Lúc này, L đưa cho T tiền thuê là 1.000.000 đồng và 500.000 đồng tiền ăn uống và tiền xăng, sau đó T lái xe ô tô 65D-001.83 chở L đi đến thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Khi đến thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An thì T và L gặp một người đàn ông (không biết họ tên và địa chỉ) ngồi trên xe mô tô loại xe Wave đang đậu cặp lộ. T dừng xe 65D-001.83 lại và L kêu T đi uống cà phê khi nào xếp thuốc lá nhập lậu lên xe xong thì sẽ kêu T lại lái xe. Trong lúc T đi uống cà phê thì L và người đàn ông này xếp các túi nylon màu đen có chứa 4.400 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu HERO, JET, SCOTT lên hàng ghế phía sau xe và cốp xe 65D-001.83. Sau đó T quay lại và lái xe 65D-001.83 chở L cùng 4.400 bao thuốc lá điều nhập lậu về tỉnh Sóc Trăng. Đến lúc 03 giờ 45 phút ngày 13/5/2021, khi đi đến Quốc lộ 60 thuộc ấp Trường Thành B, xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng thì T và L bị bắt quả tang về hành vi vận chuyển hàng cấm và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo L, bị cáo T theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo L, bị cáo T phạm tội Vận chuyển hàng cấm và áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191; Điều 17, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Sơn Ngọc L từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù; bị cáo Ngô Ngọc T từ 02 năm tù đến 03 năm tù; Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu và tiêu hủy: 1.700 (một ngàn bảy trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu HERO; 2.000 (hai ngàn) bao thuốc lá nhãn hiệu JET; 700 (bảy trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT; 20 (hai mươi) túi nylon màu đen; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, màu xanh - đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh ngọc đã qua sử dụng; Số tiền 1.500.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Ngô Ngọc T 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 940155005623.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại lời nói sau cùng các bị cáo không có ý kiến gì.

Trong quá trình điều tra và tại đơn xin giải quyết vắng mặt người có quyền L, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Long Phú, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền L, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Đại T; người chứng kiến Lâm Văn Trọng. Xét thấy, ông Ngô Đại T đã có đơn xin giải quyết vắng mặt và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Sa P (Mol) không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai rõ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trước đây của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền L, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án cụ thể: Vì muốn thu L bất chính nên bị cáo Sơn Ngọc L đã đồng ý nhận vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, sau đó bị cáo L đã mượn xe 65D-001.83 và thuê bị cáo Ngô Ngọc T lái xe để cùng vận chuyển 4.400 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 1.700 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO; 2.000 bao thuốc lá nhãn hiệu JET; 700 bao thuốc lá nhãn hiệu JET) từ tỉnh Long An đến tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 03 giờ 45 phút ngày 13/5/2021, khi bị cáo Ngô Ngọc T đang lái xe ô tô chở bị cáo Sơn Ngọc L cùng với 4.400 bao thuốc lá điều nhập lậu trên Quốc lộ 60 thuộc ấp Trường Thành B, xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng thì bị bắt quả tang. Hành vi mà các bị cáo vận chuyển thuốc lá điều là Jet, Hero, Scott là danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định 43/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh của Nghị định 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 từ tỉnh Long An về Sóc Trăng không nhằm mục đích mua bán mà các bị cáo đã thực hiện phạm vào Tội vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Do đó, cáo trạng số 30/CT-VKS-LP ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc đã truy tố bị cáo Sơn Ngọc L và bị cáo Ngô Ngọc T theo điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, vì muốn thu L bất chính mà các bị cáo có hành vi vận chuyển hàng cấm, cụ thể là thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm

pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về hàng cấm, vi phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, trực tiếp xâm hại đến L ích của Nhà nước. Cho nên, đối với các bị cáo cần phải xử nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt; góp phần phòng chống tội phạm chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo Sơn Ngọc L và bị cáo Ngô Ngọc T cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc thỏa thuận, phân công vai trò không thể hiện sự cấu kết chặt chẽ để thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo phạm tội là có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn.

[6] Để cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Sơn Ngọc L: Trong vụ án này bị cáo là người giữ vai trò chính, bị cáo là người xúi giục đồng thời là người thực hành cụ thể. Bị cáo là người trực tiếp thỏa thuận vận chuyển, nhận tiền thuê vận chuyển, điện thoại cho bị cáo T rủ rê cùng bị cáo vận chuyển hàng cấm, bị cáo là người mượn xe để vận chuyển, đồng thời bị cáo trực tiếp xếp các túi nylon màu đen có chứa 4.400 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Hero, Jet, Scott và cùng bị cáo T chở về Sóc Trăng nên cần có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo không có tiền án, tiền sự. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Đối với bị cáo Ngô Ngọc T: Bị cáo là đồng phạm tích cực trong vụ án với vai trò là thực hành cụ thể. Khi được bị cáo Sơn Ngọc L rủ, bị cáo đồng ý, bị cáo nhận tiền thuê là 1.000.000 đồng và tiền ăn 500.000 đồng từ bị cáo L, bị cáo là người trực tiếp điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 65D-001.83 chở bị cáo L đến Long An để nhận thuốc lá nhập lậu và chở về Sóc Trăng nên cần có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo không có tiền án, tiền sự. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 1.700 (một ngàn bảy trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu HERO; 2.000 (hai ngàn) bao thuốc lá nhãn hiệu JET; 700 (bảy trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT là vật thuộc nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 20 (hai mươi) túi nylon màu đen là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, màu xanh - đen, đã qua sử dụng là của bị cáo L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh ngọc

đã qua sử dụng là của bị cáo T là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 940155005623 của bị cáo Ngô Ngọc T cần trả cho bị cáo vì không liên quan đến vụ án.

- Số tiền 1.500.000 đồng do bị cáo Ngô Ngọc T giao nộp: Là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Đối với người đàn ông đã thuê bị cáo L vận chuyển hàng cấm; người đàn ông chỉ chỗ để hàng cấm và cùng xếp hàng cấm lên xe ô tô do các bị cáo không biết họ tên, địa chỉ của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú không xác minh làm việc được. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Đối với Ngô Đại T là chủ sở hữu xe ô tô 65D-001.83; Ngô Sa P (Mol) là người cho bị cáo L mượn xe ô tô 65D-001.83. Tuy nhiên, việc bị cáo L và bị cáo T sử dụng xe ô tô 65D-001.83 để vận chuyển hàng cấm thì T và P không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú không xử lý đối với T và P là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[10] Đối với việc bị cáo T và L khai nhận trước lần phạm tội này khoảng 01 tuần thì T và L cũng vận chuyển hàng hóa từ tỉnh Long An về tỉnh Sóc Trăng trong đó có thuốc lá nhưng T và L không biết nhãn hiệu, số lượng bao nhiêu và không thu giữ được vật chứng nên không có căn cứ để xử lý T và L về hành vi lần này là có căn cứ.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[12] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, về hình phạt, về trách nhiệm dân sự, việc áp dụng pháp luật, xử lý vật chứng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Sơn Ngọc L và bị cáo Ngô Ngọc T phạm Tội vận chuyển hàng cấm.

1. Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 191; Điều 17, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Sơn Ngọc L.

Xử phạt bị cáo Sơn Ngọc L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/5/2021.

2. Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 191; Điều 17, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ngô Ngọc T

Xử phạt bị cáo Ngô Ngọc T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/5/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy: 1.700 (một ngàn bảy trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu HERO; 2.000 (hai ngàn) bao thuốc lá nhãn hiệu JET; 700 (bảy trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT; 20 (hai mươi) túi nylon màu đen.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, màu xanh - đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh ngọc đã qua sử dụng; Số tiền 1.500.000 đồng do bị cáo Ngô Ngọc T giao nộp.

Trả lại cho bị cáo Ngô Ngọc T 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 940155005623.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Sơn Ngọc L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Ngô Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Sa P (M có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; NLQ
- VKSND huyện Long Phú;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- CQĐT CA huyện Long Phú;
- Tổ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- Cơ quan THAHS CA huyện Long Phú;
- Nhà tạm giữ CA huyện Long Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thanh Hoa